



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HONG DIEM
Last Middle First

Current Address: 82/4 an Van Hanh - Trung My Tay Hoa Nam Hochiminh city

Date of Birth: 07/12/1947 Place of Birth: Tây Ninh

Previous Occupation (before 1975) Captain Air Force ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 06-1982
Years: 07 Months: _____ Days: _____
US Trainer

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Mr. Nguyen van Hong</u>	
<u>Grand. Parents</u>	
<u>Mech. 49505</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<i>Nguyen Chi Nguyet</i>	<i>1947</i>	<i>wife</i>
<i>Nguyen-bing-Phuong</i>		<i>son</i>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Xuân Lộc

Số 441 GRI

d	0	0	3	7	8	2	2	5	I	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SNSLP

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 127/82 ngày 12 tháng 11 năm 1982

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Hồng Diệp

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1945

Nơi sinh Tây Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Đường Diêm, Châu Thành, Tiền Giang

Can tội Đại úy trưởng máy bay lên thẳng;

Bị bắt ngày 25/6/75

Án phạt

120T

Theo quyết định, án văn số 127/82 ngày 12 tháng 11 năm 1982 của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Đường Diêm, Châu Thành, Tiền Giang

Nhận xét quá trình cải tạo

Quản chế 12 Tháng

Lấn tay ngón trỏ phải

của Nguyễn Hồng Diệp

Danh bản số 3437

Lập tại Quản pháp

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Hồng Diệp

Nguyễn Hồng Diệp

Ngày 4 tháng 6 năm 1982

Giám thị

Trần Văn Thích

Trần Văn Thích

Đ/s có đến trình diện tại
Công an Huyện học môn và được
tạm trú đến hết ngày 11.07.1985.

Ngày 11.04.1985

TM. BCH Công an Huyện

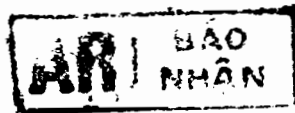
CH



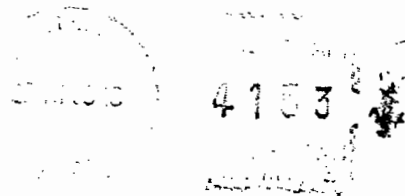
Trưng Tô Lê Minh Thụ

FROM: Nguyễn Hồng Diệp
82/4 ấp Vạn Hạnh
Xã Trưng Nữ Vương
huyện Hóc Môn

AUG 1 1963



US Trainee
7YR



82 9 2

TO: MRS T M. Khuc

President of VN PPFA

PO Box 5435

Arlington VA 22205-0635



PAR AVION VIA AIRMAIL

USA

FROM



THE AIRCRAFT

South V.N 18th July 1988

Association of Vietnamese Political Prisoner's Family
5555 Columbia, Pike Suited, Arlington
V.A. 22204 U.S.A

Vietnamese Political Prisoner's Data:
(out of camp.)

1. Full name of information Provider: Mr. Nguyễn Văn Vong.
2. Naturalization out/alien:
3. Present address and phone: ----- Grand Rapids
Meck. 49505
4. Relationship: 1st Squadron commander 217th S.C.
5. Full name of ex-political Prisoner: Nguyễn Hồng Diệp
6. Date and place of birth: 12th July 1947 - An Hòa, Trưng Bàng, Tây Ninh.
7. Position, Rank, SN. (Before April 1975)
Pilot, captance, Air Force M.D. 66/602177
8. Last position/unit of service: Pilot, 217th Squadron Cần Thơ
9. Month/Date/year arrested: June 25th 1975
10. Month/Date/year out of camp: June 4th 1982
11. Present mailing address of prisoner in V.N:
82/4 Van Hanh, Trung My Tây, Hồ Chí Minh, TP HCM.
12. List full name / DOB / POB of ex-prisoner's immediate family.
- Nguyễn Thị Nguyệt (wife)
- Nguyễn Hùng Phương (son)
13. Have you submitted the application for family reunification
if you have.
a) O.D.P / Bangkok IV.
b) Date of notice approval form A.171
INS / Form
14. Concern / Recommendation

Respectfully yours

DND

Nguyễn Hồng Diệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Hố Chí Minh

Quận, Huyện
Hố Môn

Xã, Phường
Trung Mỹ Chánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 1/1987
Số 47

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Nguyệt
Sinh ngày 12/03/1947

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú 82/4 ấp 11
hàng xã Trung Mỹ Chánh

Nghề nghiệp Kỹ thuật viên lành nghề

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 020444057

Họ và tên người chồng Nguyễn Hồng Hiệp
Sinh ngày 12/07/1946

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú 1/9 ấp Mỹ Hòa
Xã Tân Xuân - Hố Môn

Nghề nghiệp Kỹ thuật viên lành nghề

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 0

Kết hôn ngày 25 tháng 07 năm 1987

Chữ ký người vợ

Nguyễn Thị Nguyệt

Chữ ký người chồng

Nguyễn Hồng Hiệp

TM/UBND xã Trung Mỹ Chánh
TM. UBND XÃ
Chủ tịch
Nguyễn Văn Cốt





United States Army Aviation School

SECOND LIEUTENANT NGUYEN HONG DIEP, 66/167.647

HAS SUCCESSFULLY COMPLETED THE PRESCRIBED COURSE OF INSTRUCTION FOR

OFFICER ROTARY WING AVIATOR COURSE (UH-1) (VNAF) CLASS 70-13

ON 8 DECEMBER 1970 AND IS AWARDED THIS

Diploma

James C. Smith

JAMES C. SMITH
Brigadier General, USA
Deputy Commandant

Norman W. Paulson

NORMAN W. PAULSON
Colonel, TC
School Secretary



✓ Computer 2-25.89